

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn và phương pháp đánh giá đạt chuẩn đối với các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai

đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 1807/HD-BVHTTDL ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 143/TTr-SNNPTNT ngày 30 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn và phương pháp đánh giá đạt chuẩn đối với các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ TW các Chương trình MTQG;
- Bộ Nông Nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, TCD, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Hoàng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn và phương pháp đánh giá đạt chuẩn đối với các tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

A. Chỉ tiêu đạt chuẩn

I. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

1. Chỉ tiêu 5.4 thuộc tiêu chí số 05 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
05	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.	Đạt

2. Chỉ tiêu 6.4 thuộc tiêu chí số 06 về Kinh tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
06	Kinh tế	6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả.	Đạt

II. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

1. Tiêu chí Quy hoạch

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
01	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.	Đạt
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.	Đạt

2. Chỉ tiêu 5.2; 5.3; 5.5 thuộc tiêu chí số 05 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
05	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao.	Đạt
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.	Đạt
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.	Đạt

3. Chỉ tiêu 8.9 thuộc tiêu chí số 08 về Chất lượng môi trường sống

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
08	Chất lượng môi trường sống	8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh.	≥ 01

B. Phương pháp đánh giá**I. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

1. Chỉ tiêu 5.4: Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

a) Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.4 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

5.4.1. Huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.4.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của địa phương (*lấy theo năm đánh giá*) được tiếp tục học THPT, GDTX, trung cấp đạt $\geq 85\%$.

5.4.3. Có ít nhất 01 chương trình chuyển giao công nghệ trong lao động, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động trên địa bàn huyện.

5.4.4. Số lần tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh mầm non và phổ thông ≥ 1 lần.

b) Phương pháp đánh giá

- Nội dung 5.4.1. được đánh giá là đạt khi toàn bộ các xã trên địa bàn đều

đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (lấy theo năm đánh giá) do cấp có thẩm quyền công nhận.

- Nội dung 5.4.2. được đánh giá là đạt khi tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX, trung cấp đạt $\geq 85\%$ và lấy theo năm đánh giá.

- Nội dung 5.4.3. Minh chứng hồ sơ chuyển giao công nghệ (*Quyết định, Đề án, Hội thảo, ...*) do cấp có thẩm quyền ban hành.

- Nội dung 5.4.4. Minh chứng hồ sơ hoạt động trải nghiệm của cơ sở giáo dục trên địa bàn (*Quyết định, Kế hoạch, văn bản, hình ảnh...*) do cơ sở giáo dục hoặc cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chỉ tiêu 6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Huyện đạt chỉ tiêu 6.4 (*áp dụng đối với đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp, lấy theo năm đánh giá*) khi đáp ứng yêu cầu theo bảng sau:

TT	Nội dung đánh giá	Chỉ số	Kết quả thực hiện	Đánh giá	
				Đạt	Không đạt
1	Có đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp	Có/không	Có	Đạt	
2	Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp	Số lượng mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao	≥ 01 mô hình, kỹ thuật, công nghệ được chuyển giao/năm	Đạt	
3	Tham gia đào tạo, tập huấn cho nông dân/HTX	Số lớp/số lượng học viên được đào tạo, tập huấn	≥ 05 lớp/150 học viên được đào tạo, tập huấn/năm	Đạt	
4	Tư vấn về chính sách, liên kết sản xuất, kết nối thị trường	Số lượng hợp đồng liên kết sản xuất	≥ 01 Hợp đồng/năm	Đạt	
5	Tư vấn, dịch vụ giống, vật tư, thiết bị nông nghiệp, bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi thú y và thủy sản	Đáp ứng bao nhiêu % số hộ/HTX sản xuất nông nghiệp	$\geq 70\%$ số hộ/HTX sản xuất nông nghiệp	Đạt	
6	Tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương	Có/không	Có	Đạt	

7	Truyền thông phổ biến quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, mô hình chuyên giao hiệu quả trong nông nghiệp	Số lượng tin bài	≥ 5 tin bài/năm	Đạt	
---	--	------------------	-----------------	-----	--

II. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

1. Tiêu chí số 01 - Quy hoạch

a) Huyện đạt chuẩn Tiêu chí số 01 - Quy hoạch khi đáp ứng các yêu cầu:

1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.

1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

b) Phương pháp đánh giá

- Nội dung 1.1 được đánh giá là đạt khi đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Mục IV Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung 1.2 được đánh giá là đạt khi đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Mục IV Công văn số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025.

2. Chỉ tiêu 5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao

Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.2 khi có 100% các công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời và phải đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện.

3. Chỉ tiêu 5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả

Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.3 khi đáp ứng các yêu cầu:

a) Về Nội dung “Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả”:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn được

bảo tồn, phát huy đạt hiệu quả; có đề án, dự án, chương trình, kế hoạch về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc được triển khai thực hiện, duy trì hằng năm tại địa phương.

b) Về Nội dung “các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả”:

Thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa

4. Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn

a) Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 5.5 khi đáp ứng các yêu cầu sau:

5.5.1. Huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5.5.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS của địa phương (*lấy theo năm đánh giá*) được tiếp tục học THPT, GDTX, trung cấp đạt $\geq 85\%$.

5.5.3. Có ít nhất 02 chương trình chuyên giao công nghệ trong lao động, sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động trên địa bàn huyện.

5.5.4. Số lần tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh mầm non và phổ thông: ít nhất mỗi cấp học 1 lần/năm.

b) Phương pháp đánh giá

- Nội dung 5.5.1. được đánh giá là đạt khi toàn bộ các xã trên địa bàn đều đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 (*lấy theo năm đánh giá*) do cấp có thẩm quyền công nhận.

- Nội dung 5.5.2. được đánh giá là đạt khi tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX, trung cấp đạt $\geq 85\%$ và lấy theo năm đánh giá.

- Nội dung 5.5.3. Minh chứng hồ sơ chuyên giao công nghệ (*Quyết định, Đề án, Hội thảo, ...*) do cấp có thẩm quyền ban hành.

Nội dung 5.5.4. Minh chứng hồ sơ hoạt động trải nghiệm của cơ sở giáo dục trên địa bàn (*Quyết định, Kế hoạch, văn bản, hình ảnh...*) do cơ sở giáo dục hoặc cấp có thẩm quyền ban hành.

5. Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh

Hiện tại mô hình xã nông thôn mới thông minh đang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện thí điểm ở một số tỉnh, chưa có quy định cụ thể. Để đạt chuẩn chỉ tiêu 8.9 thì huyện phải có mô hình thôn thông minh quy định tại khoản 2 Phụ lục III Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.